

Bản án số: 126/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-03-2024.

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Nguyễn Thị Mai.
2, Ông Tô Văn Ngọc.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Học viện Toà án - Toà án nhân dân Tối cao xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 675/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Tổ x, thị trấn ĐA, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Xóm Ng, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hạ L, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Tổ 13, thị trấn ĐA, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại: Đội x, Phân trại số y, Trại giam số z- Bộ Công an,....

- Có mặt: Chị H.
- Vắng mặt: Anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 12 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hạ L xây dựng gia đình với nhau năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đn, huyện ĐA thành phố Hà Nội. Cưới xong, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà đất của gia đình anh L có từ trước thuộc Tổ x (nay là Tô z), thị trấn Đông Anh.

Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến ngày 18 tháng 10 năm 2014 thì anh L bỏ đi khỏi nhà, không chung sống với mẹ con chị, không quan tâm đến con cái và gia đình. Năm 2018, anh L có quay lại chung sống với mẹ con chị được vài tháng thì lại bỏ đi. Năm 2020, anh L bị Công an huyện S bắt giam và bị Toà án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Anh L hiện đang phải chấp hành án tại: Trại giam Số z - Bộ Công an thuộc xã Ng, huyện T, tỉnh Ng. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh L hiện nay không còn gì, hôn nhân không hạnh phúc và xin được ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hạ L có 02 con chung là Nguyễn Hạ Mỹ V, sinh ngày 25/09/2009 và Nguyễn Duy Phúc L, sinh ngày 21/04/2013. Hiện nay các con đều khoẻ mạnh và do chị chăm sóc, nuôi dưỡng hàng ngày. Nay vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc các con vì anh L hiện đang phải chấp hành án. Hiện chị đang bán hàng ăn sáng tại nhà và làm cộng tác viên cho Công ty Xuất khẩu lao động với mức thu nhập bình quân hàng tháng là 20.000.000 đồng nên đảm bảo để mẹ con chị nuôi nhau. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Trong thời gian chung sống, chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung và công sức nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 23 tháng 02 năm 2024, bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Hạ L trình bày: Năm 2008, anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và được gia đình hai bên khuyên bảo. Năm 2020, anh phải đi chấp hành án 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Trại giam số z - Bộ Công an, thuộc xã Ng, huyện T, tỉnh Ng từ đó tình cảm vợ chồng dần nứt. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng đã cạn, thời gian anh phải chấp hành án còn dài.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hạ Mỹ V, sinh ngày 25/09/2009 và Nguyễn Duy Phúc L, sinh ngày 21/04/2013, hiện các con đang được chị H chăm sóc. Khi ly hôn, anh đồng ý tiếp tục giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Anh xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do hoàn cảnh của anh không cho phép.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các qui định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

- Dương sự trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các Thông báo và Quyết định tố tụng của Tòa án, các qui định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Nguyễn Hạ L đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 3 - Bộ Công an nên

vắng mặt tại phiên hoà giải và phiên toà nhưng anh đã có Đơn yêu cầu Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Các Điều: 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Hạ L.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Hạ Mỹ V, sinh ngày 25/09/2009 và Nguyễn Duy Phúc L, sinh ngày 21/04/2013. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Hạ L đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Toà án.

- Về tài sản chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Hạ L có nơi thường trú tại: Tổ x, thị trấn Đ, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Toà án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Hạ L đang phải chấp hành án tại: Đội x, Phân trại số y, Trại giam số z - Bộ Công an, thuộc xã Ng, huyện T, tỉnh Ng, do đó, anh không tham gia phiên họp, hoà giải do Toà án tổ chức và vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất nhưng anh đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử và giành quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hạ L xây dựng gia đình với nhau năm 2008, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Đăng ký số: 292, quyển số 01). Sau khi cưới, anh chị chung sống với nhau tại nhà đất của gia đình anh L có từ trước thuộc Tổ x (nay là Tổ y), thị trấn Đông Anh.

Quá trình chung sống, do anh L bỏ đi khỏi nhà, không chung sống với chị H, không quan tâm đến con cái và gia đình từ tháng 10 năm 2014. Trong năm 2018, anh L có quay lại chung sống với mẹ con chị H được vài tháng thì lại bỏ đi. Năm 2020, anh L bị Công an huyện S, thành phố Hà Nội bắt tạm giam và bị Toà án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hiện anh L đang phải chấp hành án tại: Trại giam Số z - Bộ Công an

thuộc xã Ng, huyện T, tỉnh Ng. Như vậy, giữa chị H và anh L đã xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân nhau từ nhiều năm nay, vợ chồng không tự giải quyết được mâu thuẫn với nhau, hai gia đình cũng đã dàn xếp cho anh chị nhưng không có kết quả.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng. Đối với anh L và chị H thì không được như vậy, tuy hôn nhân của anh chị tồn tại đến nay đã hơn 15 năm nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra căng thẳng, trầm trọng khoảng gần 10 năm nay. Mặt khác, anh L đang phải chấp hành án phạt 12 năm tù tại Trại giam số z - Bộ Công an từ năm 2020 đến nay, cho thấy mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được là xây dựng gia đình hạnh phúc. Nay nguyên đơn là chị H xin ly hôn và anh L cũng đã có văn bản đồng ý ly hôn chị H gửi cho Toà án. Vì vậy, chấp đơn khởi kiện ly hôn của chị H và ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L để giải phóng cho hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình, là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hạ L có 02 con chung là Nguyễn Hạ Mỹ V, sinh ngày 25/09/2009 và Nguyễn Duy Phúc L, sinh ngày 21/04/2013, hiện các con đều khoẻ mạnh và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hàng ngày. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con vì chị có việc làm và thu nhập ổn định, điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng các con đảm bảo. Mặt khác, anh L đang phải chấp hành án phạt tù trong trại giam không có điều kiện và khả năng kinh tế và anh đã có lời khai đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con đến khi trưởng thành. Xét quan điểm của các đương sự như nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều: 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được ghi nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hạ L cùng có lời khai và quan điểm không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hạ L đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án của Viện kiểm sát về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 220; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1, Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hạ L.

2, Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hạ L có 02 con chung là Nguyễn Hạ Mỹ V, sinh ngày 25/09/2009 và Nguyễn Duy Phúc L, sinh ngày 21/04/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên, chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung sau khi ly hôn, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Hạ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3, Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hạ L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4, Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016812 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước.

5, Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hạ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- UBND. xã Kim Chung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

